

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-10-2018

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Mau và ông Trần Văn Ất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Q, sinh năm: 1970 - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1978 - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Q trình bày:

Ông và bà Đặng Thị L chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình sống chung ông và bà L có 02 con chung là Trần Đặng Thảo Q, sinh ngày 01/01/1998 và Trần Đặng Phục U, sinh ngày 03/02/2000. Cuộc sống chung hiện tại giữa ông và bà L không hạnh phúc, ông không muốn tiếp tục chung sống với bà L nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt tình trạng hôn nhân với bà L bằng việc không công nhận vợ chồng. Ông Q không yêu cầu Tòa án giải

quyết về con chung, tài sản và công nợ chung.

Bị đơn bà Đặng Thị L trình bày:

Bà và ông Q chung sống với nhau từ năm 1997 và có 02 con chung là Trần Đặng Thảo Q, sinh ngày 01/01/1998 và Trần Đặng Phục U, sinh ngày 03/02/2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện tại bà và ông Q đang rất mâu thuẫn, bà cũng không muốn tiếp tục chung sống như vợ chồng với ông Q nữa. Bà yêu cầu Tòa án chấm dứt quan hệ vợ chồng với ông Q để bà yên tâm làm ăn, ổn định cuộc sống. Bà L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung, và công nợ chung.

Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; áp dụng Điều 14; Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Q, tuyên không công nhận ông Trần Q và bà Đặng Thị L là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Q và bà Đặng Thị L đều thừa nhận ông, bà chung sống với nhau từ năm 1997 và có hai con chung nhưng chưa từng đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nào. Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã G cũng xác nhận trong thời gian cư trú tại địa phương, ông Q, bà L chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn. Như vậy việc ông Q, bà L chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, tuyên không công nhận ông Trần Q và bà Đặng Thị L là vợ chồng.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...

Và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này.

[2.2] Về con chung, tài sản và công nợ chung: Ông Trần Q và bà Đặng Thị L đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Trần Q phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Q. Không công nhận ông Trần Q và bà Đặng Thị L là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Trần Q phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004217 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- UBND xã Đ, thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm